

# MÔ HÌNH DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG - GIẢI PHÁP CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG VÙNG LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH

Nguyễn Thị Hồng Vân

Hoàng Thị Thu Hương

Vũ Hải Nam

**Tóm tắt:** Du lịch sinh thái cộng đồng đang trở thành một loại hình sinh kế mới ở khu vực hồ thủy điện Hòa Bình, mang lại nhiều cơ hội phát triển cho cư dân địa phương. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về du lịch sinh thái cộng đồng kết hợp với phương pháp điều tra xã hội học và khảo sát thực địa, nghiên cứu đã đề xuất mô hình du lịch sinh thái cộng đồng cho khu vực hồ thủy điện Hòa Bình. Mô hình được thiết kế đặt tại Bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc với đầy đủ các hợp phần: hợp phần sản phẩm du lịch, hợp phần quản lý và hợp phần tổ chức thực hiện mô hình. Có thể coi mô hình du lịch sinh thái cộng đồng là một trong những giải pháp phát triển du lịch bền vững cho khu du lịch quốc gia hồ Hoà Bình.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch bền vững; Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng; Hồ Hòa Bình.

## Mở đầu

Khu vực hồ thủy điện Hoà Bình có tiềm năng lớn về du lịch bởi sự phong phú, hấp dẫn của cảnh quan thiên nhiên sơn thủy hữu tình và bề dày văn hoá của các tộc người cư trú ven hồ. Tuy nhiên, đây là một khu vực khá nhạy cảm về mặt sinh thái môi trường vì liên quan đến an ninh và an toàn cho cả khu vực hạ lưu rộng lớn. Vì vậy, làm thế nào để phát triển du lịch, nâng cao đời sống cho cộng đồng địa phương mà vẫn đảm bảo an ninh, an toàn về môi trường sinh thái là vấn đề quan trọng và cần có những giải pháp thực tiễn, những mô hình phát triển phù hợp. Bài báo này được thực hiện với mục tiêu đưa ra cơ sở lý luận, thực tiễn trong xây dựng mô hình du lịch sinh thái cộng đồng (DLSTCD) tại một bản ven hồ thủy điện Hoà Bình là bản Ngòi (xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc). Các phương pháp chính được sử dụng gồm: (1) Điều tra xã hội học để tìm

hiểu về văn hóa truyền thống và tri thức bản địa, về mức độ tham gia và hưởng lợi của cộng đồng từ du lịch và mức độ hài lòng đối với du lịch; (2) Khảo sát thực địa để đánh giá thực trạng tài nguyên và hoạt động du lịch tại bản.

## 1. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

### 1.1. Cơ sở lý luận

Khái niệm mô hình phát triển du lịch

Theo Phạm Trung Lương (2019), “mô hình phát triển du lịch là một hệ thống bao gồm các thành phần tham gia vào hoạt động phát triển du lịch nhằm hướng đến một mục tiêu được xác định. Những thành phần tham gia mô hình có vai trò khác nhau đối với sự phát triển của cả hệ thống du lịch và giữa chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau”. Mô hình phát triển du lịch phải gồm 3 hợp phần: hợp phần về sản phẩm du lịch, hợp phần về tổ chức quản lý và hợp phần về tổ chức triển khai.

### Khái niệm du lịch sinh thái cộng đồng

Du lịch sinh thái cộng đồng là phương thức tổ chức du lịch đề cao môi trường, văn hoá xã hội. Du lịch sinh thái cộng đồng do cộng đồng sở hữu và quản lý, vì cộng đồng và cho phép khách du lịch nâng cao nhận thức và học hỏi về cộng đồng, về cuộc sống đời thường của họ (Place, 1995). Như vậy, có thể thấy, du lịch sinh thái cộng đồng không những là khác với du lịch sinh thái mà còn là sự phát triển theo hướng bền vững của du lịch cộng đồng. Du lịch sinh thái cộng đồng cũng là du lịch dựa vào cộng đồng nhưng hướng tới các khu vực có sức hút về tự nhiên, đóng góp cho bảo tồn văn hoá, môi trường và đời sống của người dân địa phương.

### Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng

Mục tiêu của mô hình du lịch sinh thái cộng đồng bao gồm mục tiêu của cả hai hình thức là du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng hướng tới phát triển bền vững. Cụ thể, DLSTCĐ góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hoá, đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương, mang đến cho du khách sản phẩm du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội; đồng thời tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch cũng như bảo tồn tự nhiên, văn hoá (Lê Thu Hương, 2016).

Hoạt động của mô hình DLSTCĐ cần tuân thủ một số nguyên tắc sau: 1) Có hoạt động giáo dục và diễn giải nhằm nâng cao hiểu biết về môi trường, qua đó hình thành ý thức tham gia vào các nỗ lực bảo tồn; 2) Bảo vệ môi trường và duy trì hệ sinh thái; 3) Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá cộng đồng; 4) Tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương.

Điều kiện cơ bản để xây dựng mô hình DLSTCĐ gồm: 1) Nguồn lực bên trong bao gồm tài nguyên du lịch phong phú, có giá trị. Phải có sự tham gia sâu rộng, hiệu quả của cộng

đồng địa phương. Đồng thời họ cũng phải có sự am hiểu, ý thức trách nhiệm đối với tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hoá và phát triển du lịch. Điểm đến phải có sự hấp dẫn, sức hút với khách du lịch; và 2) Điều kiện bên ngoài: Các cơ chế chính sách phù hợp, tạo môi trường thuận lợi cho du lịch và sự tham gia rộng rãi của người dân địa phương. Sự giúp đỡ của chính quyền và các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp lữ hành về tài chính, kinh nghiệm và quảng bá (Trương Quang Hải, 2018).

Mô hình DLSTCĐ cần thoả mãn các vấn đề căn bản sau: 1) Phát triển kinh tế - xã hội các địa phương nơi có hoạt động du lịch. Chú trọng đến đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, điều kiện vệ sinh môi trường; 2) Huy động toàn thể cộng đồng dân cư tham gia cung cấp các dịch vụ phục vụ du khách, tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho cộng đồng; và 3) Bảo tồn tài nguyên tự nhiên, môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc nhằm phát triển cộng đồng, phát triển văn hoá bền vững.

Tùy điều kiện và tình hình ở mỗi địa phương, thành phần tham gia xây dựng mô hình có thể có những điều chỉnh. Tuy nhiên, mô hình DLSTCĐ cần có sự tham gia của các thành phần cơ bản sau: 1) Cộng đồng dân cư địa phương; 2) Chính quyền địa phương, già làng trưởng bản; 3) Các doanh nghiệp du lịch; 4) Các tổ chức phi chính phủ; và 5) Khách du lịch.

Theo Phạm Trung Lương (2019), mô hình phát triển du lịch phải gồm 3 hợp phần: Hợp phần về tổ chức quản lý, hợp phần về sản phẩm du lịch và hợp phần về tổ chức triển khai. Khác với mô hình phát triển du lịch thông thường, mô hình du lịch sinh thái cộng đồng sẽ hướng tới các loại hình du lịch thân thiện với môi trường, phát huy văn hóa bản địa, tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương với định hướng những sản phẩm du lịch hỗ trợ cho mục tiêu bảo tồn.

## 1.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp khảo sát thực địa và điều tra xã hội học. Địa bàn khảo sát là bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc. Đây là bản dân tộc Mường, bắt đầu phát triển du lịch cộng đồng (DLCD) từ năm 2017. Nghiên cứu đã khảo sát thực địa tại Bản Ngòi và các khu vực lân cận trong khoảng thời gian từ 1/2019 đến 6/2019 nhằm: đánh giá các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội tại bản Ngòi và quá trình phát triển du lịch tại bản; xác định những tài nguyên du lịch tại khu vực nghiên cứu.

Tại điểm du lịch này, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn 4 nhóm đối tượng liên quan đến hoạt động du lịch gồm: cộng đồng cư dân, chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và du khách. Có 14 hộ gia đình (tương ứng với 15% số hộ) được phỏng vấn sâu để thu thập các thông tin về văn hóa truyền thống và tri thức bản địa của người Mường, về mức độ tham gia và hưởng lợi của cộng đồng từ du lịch; nhận thức của họ về văn hóa truyền thống và mức độ hài lòng đối với DLCD. Có 50 du khách được phỏng vấn bằng bảng hỏi để thu thập thông tin về mục đích du lịch, thời gian lưu trú, số tiền chi trả của du khách và mức độ hài lòng của khách về DLCD. Nhóm nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn sâu chính quyền địa phương và các doanh nghiệp du lịch hoạt động trên địa bàn để tìm hiểu các mô hình vận hành và quản lý của DLCD. Các đợt phỏng vấn được tiến hành trong khoảng thời gian từ 1/2019 đến 6/2019.

Ngoài ra, nghiên cứu còn dựa trên các dữ liệu thứ cấp được thu thập trong quá trình đi thực địa như: Quy hoạch tổng thể khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình đến năm 2030, Đề án phát triển du lịch của huyện Tân Lạc, Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2019; tham khảo tài liệu về các mô hình du lịch sinh thái cộng đồng trên thế giới và ở Việt Nam.

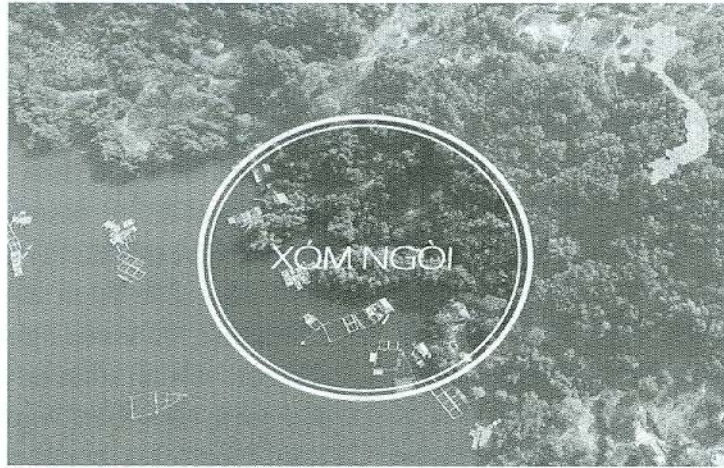
## 2. Tài nguyên du lịch của khu vực nghiên cứu

### 2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Bản Ngòi thuộc xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình với khoảng 90 hộ dân là đồng bào dân tộc Mường nằm ở ven vịnh Ngòi Hoa của hồ Hòa Bình. Trước khi xây thủy điện, người dân sinh sống dưới đáy hồ với sinh kế chính là canh tác lúa nước. Sau khi nhà máy thủy điện Hòa Bình đi vào hoạt động, mực nước dâng lên khiến người dân phải di ven lên cao hơn và sinh sống ổn định tại Bản Ngòi cho đến hiện nay. Bản Ngòi nhìn thẳng ra vịnh Ngòi Hoa, phía sau là rừng cây rậm rạp, tạo nên cảnh quan thiên nhiên hoang sơ nơi đây (**Error! Reference source not found.**). Tại Bản Ngòi có một số tài nguyên du lịch thiên nhiên như:

Động Hoa Tiên: đây là hang động karst thuộc dãy núi Bà, cách bản Ngòi 2,6km. Động là thắng cảnh được xếp hạng di tích cấp quốc gia vào năm 2003 bởi những giá trị lớn về địa chất và địa mạo. Động có 2 cửa cách nhau 18m, mỗi cửa động cao từ 5 - 6m. Đây là một hang lạnh, có cửa động cao hơn nền động khoảng 8 - 10m. Các khối thạch nhũ trong động tạo nên cảnh quan kì vĩ, đặc biệt là nhiều khối thạch nhũ rèm không lồ từ trần động rớt xuống như thác đổ và những bờ nhũ viền cùng các dải nhũ rèm rủ xuống tạo thành những sân khấu thiên nhiên lộng lẫy. Trong không gian của thủy vực cũng xuất hiện nhiều loại ngọc động khác nhau, tiêu biểu là ngọc động dạng trái na cỡ lớn (Hoàng Thị Thu Hương, 2019). Bên cạnh đó, con đường mòn gập ghềnh băng rừng để vào động vẫn còn nguyên sơ, gần như chưa có sự tác động của bàn tay con người cũng góp phần gia tăng sức hấp dẫn cho hành trình trải nghiệm khám phá hang động và thiên nhiên bản Ngòi của du khách.

HÌNH 1. SƠ ĐỒ VỊ TRÍ BẢN NGÒI, XÃ NGÒI HOA



*Nguồn: Công ty cổ phần đầu tư du lịch Hòa Bình, 2018.*

Hồ Tiên: cách động Hoa Tiên khoảng 1km về phía Đông, du khách có thể tiếp cận hồ thuận lợi bằng đường thủy. Hồ Tiên thực chất là một phễu karst lớn, gần tròn, phát triển trong vùng núi đá vôi hệ tầng Đồng Giao. Hồ được hình thành cùng với quá trình hình thành hồ thủy điện Hoà Bình và chỗ sâu nhất của hồ xấp xỉ 30m. Hồ Tiên trong xanh quanh năm, cảnh đẹp tựa chôn bông lai. Hồ rất thích hợp cho loại hình du lịch trải nghiệm bằng thuyền kayak và các loại thuyền nhỏ.

Các tài nguyên du lịch tự nhiên khác: Bên cạnh một số tài nguyên du lịch tự nhiên nổi bật nói trên, bản Ngòi nói riêng và khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình nói chung còn được biết đến bởi các dạng địa hình đá vôi, các thung lũng karst, thảm thực vật nguyên sơ cùng với phong cảnh mặt nước yên bình. Đây là những dạng tài nguyên du lịch đặc trưng của vùng được mệnh danh là Hạ Long trên núi. Những tài nguyên du lịch tự nhiên này chính là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng bởi đây là yếu tố căn bản để tạo nên các sản phẩm du lịch đặc trưng cho điểm du lịch - một yếu tố vô cùng quan trọng của mô hình du lịch sinh thái cộng đồng.

## 2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa

Với khoảng 90 hộ gia đình và 353 nhân khẩu (Hoàng Thị Thu Hương, 2019), bản Ngòi là một bản Mường điển hình với đặc trưng văn hoá thung lũng từ vị trí xây dựng, kiến trúc bản làng, văn hoá sản xuất, tổ chức xã hội cho đến sinh hoạt văn hoá dân gian, đời sống tâm linh. Bản dựa lưng vào núi với những ngôi nhà sàn Mường truyền thống và sinh kế chủ yếu là nông nghiệp. Tuy nhiên, sau nhiều lần di vén do mực nước hồ dâng cao, văn hoá thung lũng cũng có ít nhiều biến đổi. Điển hình là phương thức sản xuất nông nghiệp dù vẫn giữ vai trò quan trọng nhưng ở bản Ngòi đã xuất hiện thêm nhiều sinh kế mới (nuôi trồng và khai thác thủy sản, du lịch cộng đồng) tạo nên những biến đổi trong nông nghiệp. Ngoài những biến đổi khó tránh khỏi, do vị trí khá biệt lập nên cộng đồng địa phương nơi đây còn lưu giữ được nhiều nét đặc sắc của văn hoá Mường như nhà sàn truyền thống; văn hóa cồng chiêng, trống đồng và mo Mường.

Cộng đồng địa phương bản Ngòi vẫn lưu giữ được 95% nếp nhà sàn truyền thống (86/91 hộ). Nhà làm bằng gỗ, mái bằng gianh, tay

đòn, đan vách bằng các loại tre, bương, hóp, ... Nhờ lợp mái gianh nên nhà sàn của người Mường ẩm vào mùa đông, mát vào mùa hè.

Cồng chiêng và trống đồng là biểu tượng văn hóa của người Mường. Những nhạc khí này không chỉ có vị trí trong kho tàng nghệ thuật mà còn cả trong đời sống tâm linh, tinh cảm, làm hiệu lệnh cho nhịp sống giữ nước, dựng nước của tộc người Mường (Nguyễn Khoa Điềm, Hoàng Lương, & Hoàng Tuấn Cư, 2001). Ở bản Ngòi, cồng chiêng được coi là vật quý, được treo ở những vị trí trang trọng trong nhà. Trước khi có hoạt động du lịch, người dân trong bản chỉ sử dụng chiêng khi lễ Tết hoặc khi có đám. Cồng chiêng như một hiệu lệnh của làng, kết nối các thành viên trong cộng đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của người Mường. Mặc dù

đời sống còn nhiều khó khăn nhưng cộng đồng địa phương ở bản Ngòi vẫn cố gắng lưu giữ những chiếc chiêng truyền thống của tổ tiên. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng chiêng trong cộng đồng không còn nhiều. Để duy trì sinh hoạt văn hoá cồng chiêng truyền thống và phát triển du lịch, phòng văn hóa huyện Tân Lạc đã trao tặng bản một bộ chiêng. Sinh hoạt văn hoá cồng chiêng trong cộng đồng tiếp tục được duy trì thông qua sinh hoạt văn hoá trong cộng đồng, qua hoạt động chào đón khách bằng âm thanh cồng chiêng và biểu diễn văn nghệ phục vụ khách đến bản Ngòi. Những hoạt động này vừa góp phần bảo tồn, phát huy văn hoá tộc người, vừa tạo nên cảm nhận sâu sắc, sự trân trọng bản sắc văn hoá bản Mường của du khách và chính cộng đồng địa phương.

HÌNH 2. TRÌNH DIỄN MÔ MUỜNG Ở BẢN NGÒI



*Nguồn: Khảo sát thực địa 2019.*

Người Mường bản Ngòi vẫn duy trì mô Mường trong đời sống. Những áng mo đó không chỉ thể hiện nhân sinh quan, thế giới quan của người Mường mà còn có giá trị văn học. Hiện ở bản Ngòi có 2 ông mo trên tổng số 32 ông mo còn hành nghề ở huyện Tân Lạc (Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc, 2018). Những ông Mo ở bản Ngòi là người có tri thức, có uy tín trong cộng đồng. Họ không chỉ

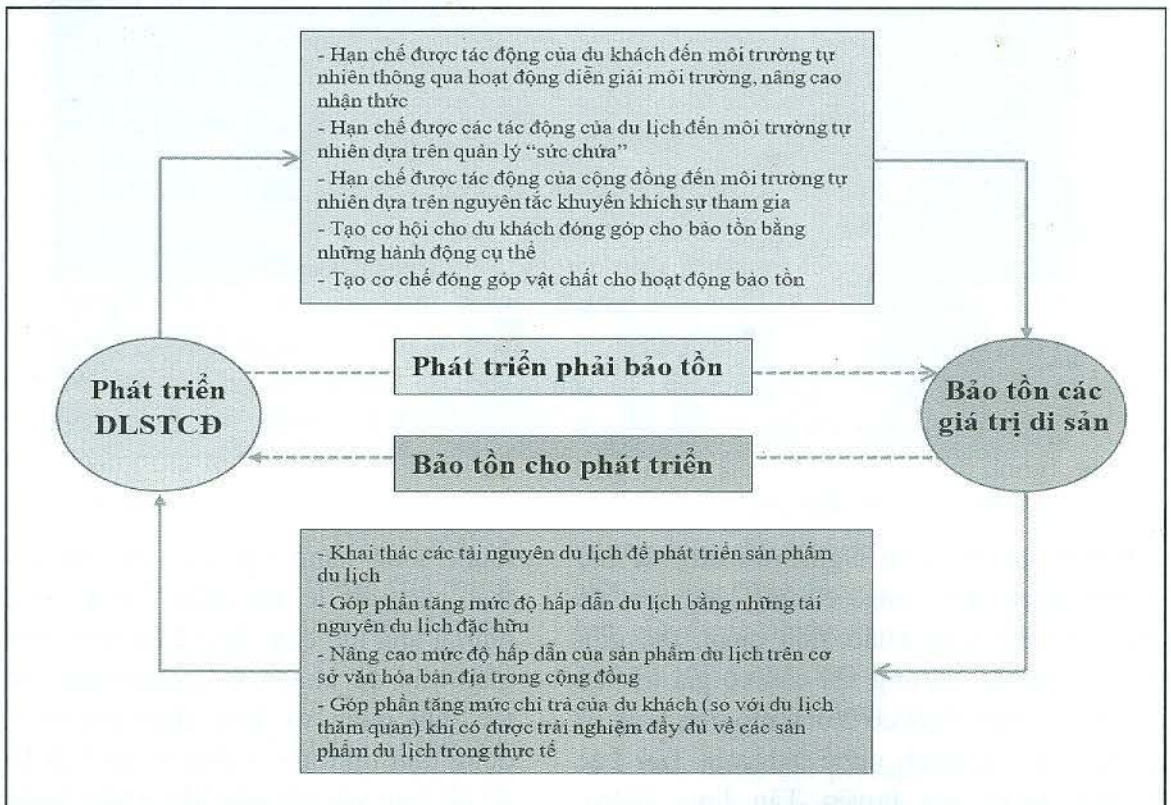
thuộc lòng hàng vạn câu mo mà còn thông thạo các nghi lễ, tập quán. Những ông Mo và những áng mo của cộng đồng bản Ngòi có thể giúp cho du khách mở rộng nhân sinh quan, thế giới quan và hiểu chân giá trị của hoạt động tâm linh này. Công ty du lịch Hoà Bình đã kết hợp với các ông Mo ở bản Ngòi tổ chức mô Mường phục vụ du khách (Hình 2). Bước đầu, hoạt động này đã tạo nên ấn tượng tốt với

du khách nhưng sau đó đã bị dừng lại vì các ông mo và một số người dân địa phương không muốn đem hoạt động tâm linh biểu diễn cho du khách xem.

Bên cạnh mo Mừng và sinh hoạt văn hoá công chiêng, người dân bản Ngòi còn lưu giữ được nhiều làn điệu hát ru, bộ meọng, hát đúm ... và hơn 20 nghệ nhân nắm giữ và truyền dạy các làn điệu này. Các phong tục tập quán mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc trong đám cưới, đám tang, trong đời sống sinh hoạt hàng ngày cùng với các tác phẩm tiêu biểu như Sử thi Đẻ đất, đẻ nước vẫn được lưu giữ với nội dung tư tưởng sâu sắc. Các đội văn nghệ được duy trì thường xuyên, phục vụ sinh hoạt văn hoá tinh thần cho cộng đồng, tạo sản phẩm phục vụ khách du lịch.

**3. Kết quả nghiên cứu**

**HÌNH 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG VỚI BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN**



Nguồn: Phạm Trung Lương, 2019.

- *Nguyên tắc 3*: Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Đây được xem là một trong những nguyên tắc quan trọng đối với DLSTCĐ bởi các giá trị văn hóa bản địa là một bộ phận không thể tách rời các giá trị hệ sinh thái ở điểm đến. Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa bản địa chính là làm phong phú và đặc sắc thêm tài nguyên để phát triển DLSTCĐ.

- *Nguyên tắc 4*: Tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương. Đây vừa là nguyên tắc vừa là mục tiêu hướng tới của DLSTCĐ bởi trong mô hình này, vai trò của cộng đồng được khẳng định. Một phần đáng kể lợi nhuận từ hoạt động du lịch sẽ được sử dụng để góp phần cải thiện môi trường sống của cộng đồng địa phương. Ngoài ra, DLSTCĐ luôn hướng tới việc huy động tối đa sự tham gia của người dân địa phương vào chuỗi giá trị du lịch như đảm nhận vai trò hướng dẫn viên, cung cấp các dịch vụ du lịch liên quan, cung ứng các nhu cầu về thực phẩm, hàng lưu niệm cho khách, qua đó sẽ tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương. Sức ép của cộng đồng đối với môi trường tự nhiên sẽ giảm đi và chính cộng đồng địa phương sẽ là người chủ thực sự, nhưng người bảo vệ trung thành các giá trị tự nhiên và văn hóa bản địa nơi diễn ra hoạt động DLSTCĐ.

Bản chất của mô hình DLSTCĐ gắn với bảo tồn là dựa trên nguyên tắc cộng sinh: “phát triển du lịch hỗ trợ bảo tồn và bảo tồn để phát triển du lịch”. Bản chất của mô hình này được tóm lược bằng Hình 3.

### 3.2. Các hợp phần của mô hình du lịch sinh thái cộng đồng ở bản Ngòi

Như phần cơ sở lý luận đã đề cập, mô hình du lịch sinh thái cộng đồng ở bản Ngòi được thiết kế gồm 3 hợp phần: hợp phần sản phẩm

du lịch, hợp phần quản lý và hợp phần tổ chức thực hiện mô hình.

#### *Hợp phần sản phẩm du lịch tại bản Ngòi*

##### - Sản phẩm du lịch sinh thái tự nhiên

Khi đến tham quan bản Ngòi, du khách được khám phá hệ sinh thái tự nhiên - bối cảnh thiên nhiên mà cộng đồng địa phương đã hoạt động trong đó để sinh tồn, tạo tác ra và tích lũy được các di sản để hình thành bản sắc riêng của mình. Bản Ngòi có hệ sinh thái trong vùng núi đá vôi, có nhiều hang động, hồ sụt karst, địa hình bị chia cắt, giao thông giữa các vùng khó khăn. Rừng có nhiều thảo mộc có thể khai thác, sử dụng thay rau trong bữa ăn hoặc khai thác các loại cây làm thuốc nam. Rừng cũng có nhiều loại chim chóc, côn trùng... mà người địa phương đều có thể khai thác để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Về nguồn nước có các khe suối, thác nước và bây giờ là lòng hồ mênh mông. Dưới nước có các loài thủy sản như tôm, cá, cua ốc...bao đời nay dân địa phương đã khai thác và chế biến thành những món ăn đậm bản sắc của người Mường như xôi đồ, cỗ lá, thịt trâu nấu lá lồm, chả lá buri, rau đồ,... Một số nguồn lợi từ tự nhiên, đặc biệt là các hoạt động khai thác và sử dụng của con người đều là các sản phẩm để phục vụ nhu cầu tham quan và trải nghiệm của du khách.

##### - Sản phẩm sinh thái nhân văn - Du lịch homestay

Các hoạt động mưu sinh thường nhật của cư dân trong hệ sinh thái vốn đã là những nét văn hóa đặc thù tạo nên ấn tượng cho du khách. Khi đến bản Ngòi, du khách có thể tự do hoặc được người dân địa phương/chủ homestay hướng dẫn để ngắm cảnh bản làng, tham quan, trải nghiệm các hoạt động mưu sinh của người dân địa phương như làm nông, đi rừng, đồ vỏ tôm, cho cá ăn trên các lồng bè. Những du khách có nhu cầu sẽ được trải nghiệm cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân địa

phương. Cách thức trải nghiệm này giúp du khách thực sự được sống trong không gian văn hoá bản địa chân thật như vốn có để cảm nhận văn hoá sâu sắc hơn.

Ngoài ra, du khách còn được tham quan, trải nghiệm các hoạt động thủ công truyền thống như dệt, mây tre đan ... trong lộ trình tham quan của mình. Hoạt động này không chỉ có ý nghĩa đối với việc giới thiệu bản sắc văn hóa của người Mường mà nó còn tạo ra các sản phẩm để bán cho khách du lịch, tăng thêm nguồn thu cho các hộ gia đình.

Hiện nay, có 7 hộ gia đình trong bản đã được Công ty du lịch Hoà Bình hỗ trợ sửa chữa, bảo tồn nhà sàn truyền thống, xây dựng công trình phụ để kinh doanh homestay. Bản Ngòi đã đón tiếp khoảng 9.000 lượt khách vào năm 2015, 12.000 lượt vào năm 2016, khoảng gần 30.000 lượt khách vào năm 2017. Khách du lịch đến Bản Ngòi thường tập trung vào 2 mùa chính là mùa xuân và mùa hè. Mùa xuân là mùa lễ hội, trọng điểm vào tháng Giêng đầu năm. Khách thăm quan các điểm du lịch tâm linh trên lòng hồ Hòa Bình (Động Thác Bờ, Đền Chúa Thác Bờ, Đền Cô Đôi, Đền Cô Bé Hòa Bình) kết hợp ghé thăm, nghỉ ngơi tại Bản Ngòi. Còn lại, vào các tháng mùa hè (tháng 5,6,7) Bản Ngòi thu hút khách du lịch bởi không khí mát mẻ, giàu bản sắc dân tộc.

- Sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp

Du lịch sinh thái nông nghiệp là hướng đi mới cho người dân địa phương, vừa khai thác được sản phẩm nông nghiệp, vừa kết hợp khai thác du lịch. Khu vực thích hợp cho phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp là khu vực đất nông nghiệp rộng 50 ha của bản. Khu vực này có địa hình không quá cao, thích hợp trồng các loại cây ăn quả, dược liệu hay các loại hoa. Bên cạnh đó, các hộ dân ở bản Ngòi có thể sử dụng khu vực mặt nước cạnh bản để nuôi trồng thủy sản. Điều này làm tăng thu nhập

cho người dân đồng thời làm đa dạng thêm các sản phẩm du lịch tại bản Ngòi.

- Sản phẩm du lịch thể thao dã ngoại

Tại bản Ngòi có một khu đất canh tác nông nghiệp bằng phẳng được bao phủ bởi cây xanh, rộng 167,5ha hiện bỏ hoang. Địa hình cũng như cảnh quan nơi đây rất thích hợp cho các hoạt động thể thao, dã ngoại, vui chơi ngoài trời. Du khách có thể tự tổ chức các hoạt động dã ngoại, chơi các trò chơi dân gian hoặc team building. Những đối tượng phù hợp với khu vực này là những hộ gia đình, học sinh, sinh viên, các đoàn khách công ty, ... Như vậy, khu vực này có khả năng làm phong phú thêm các sản phẩm du lịch nơi đây, giúp cho du khách đến với bản Ngòi có thêm các lựa chọn vui chơi giải trí.

- Sản phẩm du lịch mạo hiểm

Sở hữu một khu vực núi đá vôi trùng điệp, hoang sơ rộng 142,2ha với 2 danh thắng quốc gia là động Hoa Tiên và Hồ Tiên, Bản Ngòi có tiềm năng phát triển du lịch mạo hiểm. Thứ nhất là hoạt động khám phá động Hoa Tiên hoang sơ với những khối thạch nhũ kì vĩ, những rèm đá, sân khấu đá nằm sâu trong lòng núi. Thứ hai là đường tới hai danh thắng này là đường mòn dân sinh, khá hiểm trở. Tuy nhiên, đây lại là lợi thế cho phát triển du lịch mạo hiểm. Bởi đường đi khó khăn hiểm trở để khám phá các địa điểm lại là trải nghiệm tuyệt vời cho những du khách đam mê mạo hiểm. Chỉ cần cải tạo đường đến những điểm danh thắng này phù hợp với cảnh quan tự nhiên của khu vực thì có thể phát triển và làm phong phú thêm sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng.

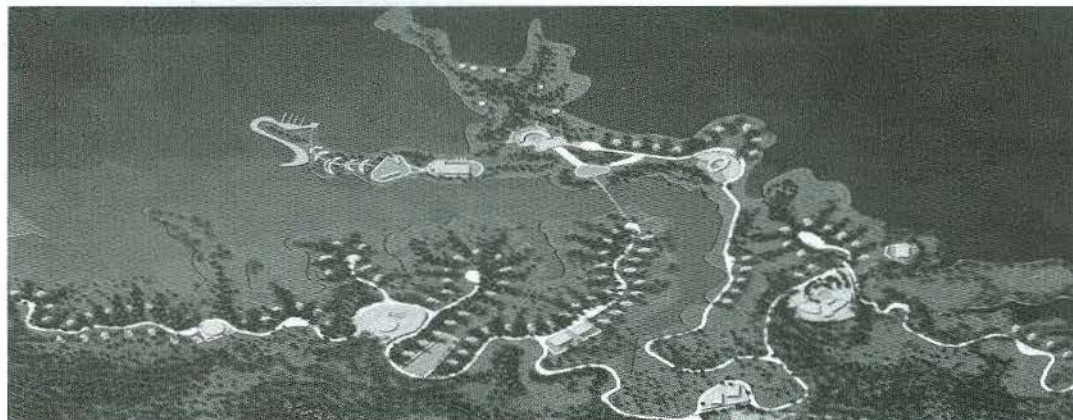
- Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng ven hồ

Xóm Ngòi nằm cạnh hồ thủy điện Hòa Bình, đây là điều kiện tự nhiên lý tưởng để phát triển những khu nghỉ dưỡng ven hồ với



các sản phẩm như nhà hàng, nhà nghỉ, khu dịch vụ, chợ nổi ven hồ (Hình 4).

HÌNH 4. QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BẢN NGÒI



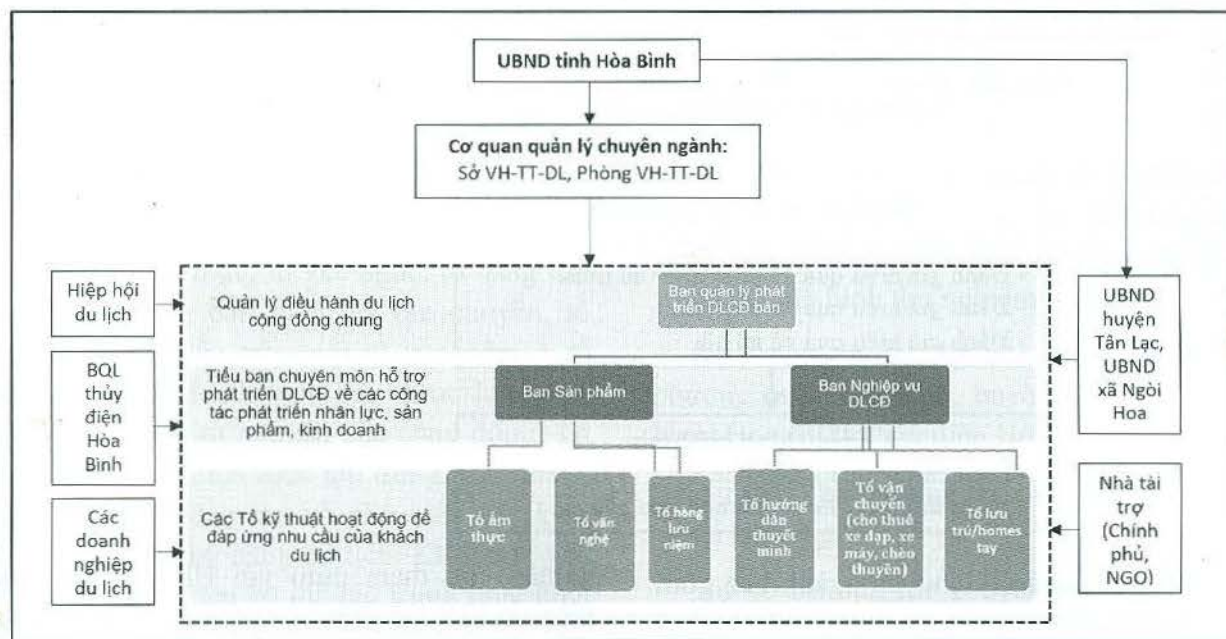
Nguồn: Công ty cổ phần đầu tư du lịch Hòa Bình, 2018.

Hợp phần quản lý du lịch sinh thái cộng đồng ở bản Ngòi

Trong quá trình phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, để đảm bảo việc tổ chức khai thác

được thông suốt và công bằng trong cộng đồng, nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý với sự tham gia của các bên liên quan như Hình 5 dưới đây:

HÌNH 5. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH QUẢN LÝ DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG TẠI BẢN NGÒI



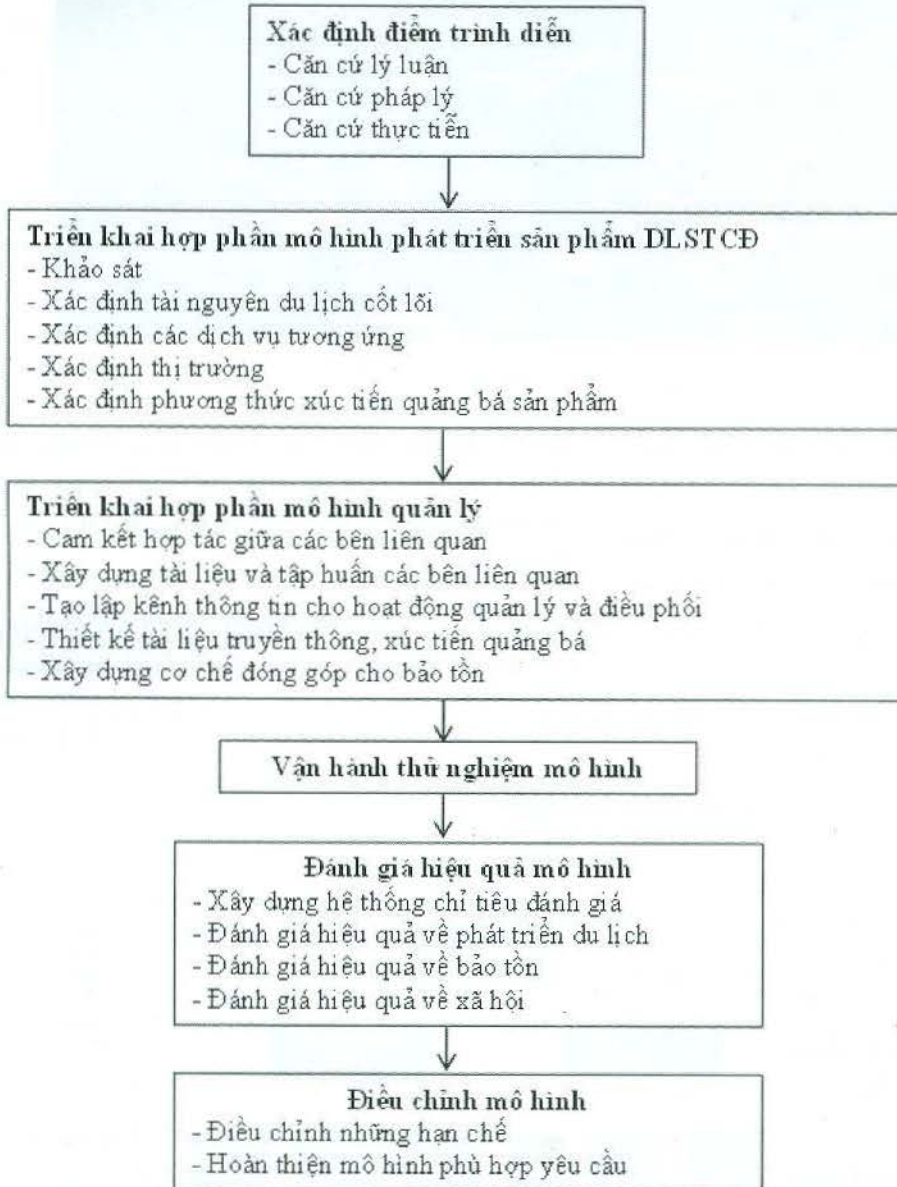
Vai trò cụ thể của các bên liên quan tham gia mô hình DLSTCĐ ở bản Ngòi được xác định bao gồm:

- Cơ quan quản lý lãnh thổ bao gồm Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hòa Bình, UBND

huyện Tân Lạc và xã Ngòi Hoa là các bên tham gia (gián tiếp) vào mô hình, có trách nhiệm đưa ra chính sách phù hợp với các quy định hiện hành và đặc điểm địa phương nhằm kiến tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động du lịch tại bản Ngòi, đảm bảo phát triển

DLSTCĐ ở bản Ngòi sẽ đóng góp hiệu quả và văn hóa vào nỗ lực bảo tồn các giá trị di sản tự nhiên

HÌNH 6. CÁC BƯỚC TỔ CHỨC THỰC HIỆN MÔ HÌNH DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG TRÌNH DIỄN TẠI XÓM NGÒI



- Cơ quan quản lý chuyên ngành bao gồm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH-TT-DL) tỉnh Hòa Bình, Phòng VH-TT-DL huyện Tân Lạc là những đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và huyện Tân Lạc. Với tư cách như một bên tham gia (gián tiếp) vào mô hình, Sở VH-TT-DL và Phòng VH-TT-DL có nhiệm vụ

nghiên cứu tham mưu với UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả các chính sách về phát triển DLSTCĐ ở bản Ngòi phù hợp với đặc thù của địa phương. Các chính sách này cần có căn cứ khoa học, xuất phát từ đặc điểm cụ thể của điểm đến.

- Ban quản lý du lịch sinh thái cộng đồng của bản Ngòi sẽ chịu trách nhiệm chính trong

việc khai thác và phát triển du lịch của bản. Các thành viên của Ban quản lý sẽ được cộng đồng lựa chọn, là những người có đủ năng lực bên cạnh sự tham vấn chuyên môn của UBND cấp huyện, xã, Sở VH-TT-DL và các chuyên gia du lịch. Ban sẽ xây dựng quy chế làm việc thống nhất trong toàn khu vực và sẽ có sự liên kết hỗ trợ từ phía Sở VH-TT-DL Hòa Bình để tạo thành mạng lưới. Số lượng thành viên sẽ được lựa chọn tùy theo mức độ phát triển của điểm đến.

- Tiểu ban chuyên môn hỗ trợ phát triển DLSTCĐ về các công tác phát triển nhân lực, sản phẩm, kinh doanh. Đây là các tiểu ban kỹ thuật hết sức quan trọng. Nhiệm vụ của tiểu ban là đảm bảo phát triển năng lực cộng đồng, cập nhật, phổ biến các thông tin có liên quan đến sản phẩm, thị trường và tư vấn kinh doanh, tổ chức thực hiện. Thành viên của tiểu ban về cơ bản là những thành viên trong cộng đồng, những người có kiến thức sâu sắc về các giá trị bản địa và có đam mê làm du lịch. Tiểu ban cũng hoạt động theo quy chế chung do UBND cấp huyện ra quyết định và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

- Các tổ kỹ thuật tại điểm DLSTCĐ có thể bao gồm tổ âm thực, tổ văn nghệ, tổ hàng lưu niệm, tổ hướng dẫn viên, tổ vận chuyển, tổ homestay. Cơ cấu của mỗi tổ bao gồm 1 tổ trưởng và các thành viên đều được lựa chọn trên nguyên tắc tự nguyện của cộng đồng. Tổ hoạt động theo hình thức tập trung. Các thành viên cần được đào tạo và phổ biến các kiến thức cơ bản về kỹ năng du lịch. Khi được yêu cầu, các thành viên có thể tập trung thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ chức/cơ quan khác

Các công ty du lịch, lữ hành: hỗ trợ cộng đồng trong tiếp cận thị trường, đồng thời hướng dẫn cộng đồng cải thiện chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch. Các doanh nghiệp là

những nhà đầu tư cho một số hạ tầng cơ bản vào điểm du lịch cộng đồng, được hưởng quyền lợi của nhà đầu tư, được bảo hộ về ưu tiên khai thác sản phẩm, dịch vụ du lịch tại điểm du lịch cộng đồng.

Hiệp hội du lịch: do đặc điểm tác động của hoạt động du lịch đến môi trường, nhiều doanh nghiệp du lịch không tuân thủ các quy định gây ảnh hưởng đến tài nguyên du lịch của địa phương. Các hoạt động không được quản lý không chỉ tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái mà còn gây thất thu du lịch, ảnh hưởng đến đóng góp từ du lịch vào hoạt động bảo tồn. Chính vì vậy, rất cần sự tham gia của Hiệp hội du lịch vào mô hình để đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực của doanh nghiệp du lịch.

Nhà tài trợ: là các tổ chức chính phủ và phi chính phủ (NGO) đóng vai trò là người đồng hành, nhà tài trợ, nhà tư vấn trong tất cả các hoạt động du lịch tại bản Ngòi.

*Tổ chức thực hiện mô hình DLSTCĐ tại xóm Ngòi*

Để tổ chức triển khai mô hình, nghiên cứu đề xuất thực hiện 6 bước với các nội dung chủ yếu thể hiện trong Hình 6. Nguồn lực chính để vận hành mô hình thử nghiệm gồm:

Sự tham gia ủng hộ của chính quyền địa phương tỉnh Hòa Bình, huyện Tân Lạc và xã Ngòi Hoa; BQL thủy điện Hòa Bình

Sự tham gia và ủng hộ của cộng đồng dân cư tại xóm Ngòi

Sự hỗ trợ của các chuyên gia, công ty du lịch (tư vấn và đào tạo)

### **Kết luận**

Bản Ngòi là địa bàn cư trú của cộng đồng dân tộc Mường với nhiều tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa hấp dẫn. Sau khi nhà máy thủy điện Hòa Bình đi vào hoạt động, mực

nước hồ dâng lên khiến người dân phải di vén lên cao hơn, bán trở nên biệt lập với xung quanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn do bị mất đất canh tác và thay đổi môi trường sống. Trong bối cảnh đó thì du lịch sinh thái cộng đồng là hướng đi mới, vừa giúp tạo sinh kế cho người dân, vừa giúp bảo tồn và phát huy các nguồn tài nguyên du lịch của bản. Nhằm đưa du lịch sinh thái cộng đồng phát triển bền vững, nhóm nghiên cứu đã đề xuất mô hình du lịch sinh thái cộng đồng với đầy

đủ các hợp phần: sản phẩm du lịch, quản lý và tổ chức thực hiện mô hình. Đây là một mô hình có khả năng phát huy thế mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hoá của khu vực, đồng thời phát huy được quyền làm chủ của người dân địa phương trong hoạt động kinh doanh du lịch. Mô hình này có thể nhân rộng và áp dụng cho các thôn bản có điều kiện tương tự ở khu vực miền núi, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

**Tài liệu tham khảo**

1. Công ty cổ phần đầu tư du lịch Hòa Bình. (2018). Dự án khu du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển văn hóa cộng đồng dân tộc Mường, Hoà Bình.
2. Hoàng Thị Thu Hương. (2019). Báo cáo tổng hợp Đề tài "nghiên cứu giải pháp khoa học và công nghệ, xây dựng mô hình phục vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản cho phát triển bền vững du lịch vùng lòng hồ hòa bình", Mã số KH-CN-TB.24C/13-18: Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển.
3. Lê Thu Hương. (2016). *Cơ sở địa lý học phục vụ phát triển du lịch sinh thái cộng đồng vùng đông bắc Việt Nam*. (Luận án Tiến sĩ), Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam.
4. Nguyễn Khoa Điềm, Hoàng Lương, & Hoàng Tuấn Cư. (2001). *Giữ gìn, phát huy di sản văn hoá các dân tộc Tây Bắc*. Hà Nội: NXB văn hoá dân tộc.
5. Phạm Trung Lương. (2019). Đề tài nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang, Mã số: ĐTĐL.XH.XHTN, 12/15.
6. Place, S. (1995). Ecotourism for sustainable development: Oxymoron or plausible strategy? *GeoJournal*, 35, 161-173.
7. Trương Quang Hải. (2018). *Du lịch Tây Nguyên: luận cứ khoa học và giải pháp phát triển*: Nxb Đại học quốc gia.
8. Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc. (2018). Đề án Bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc Mường gắn với phát triển điểm du lịch cộng đồng bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc.

**Thông tin tác giả:**

1. **Nguyễn Thị Hồng Vân, NCS.**  
 - Đơn vị công tác: Khoa Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.  
 - Địa chỉ email:nguyenhongvanch7@gmail.com
2. **Hoàng Thị Thu Hương, TS.**  
 - Đơn vị công tác: Khoa Địa lý, Trường Đại học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội.
3. **Vũ Hải Nam, ThS.**  
 - Đơn vị công tác: Trường THPT chuyên Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 29/5/2020  
 Ngày nhận bản sửa: 25/9/2020  
 Ngày duyệt đăng: 17/11/2020